TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Đặng Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Q, sinh ngày 31 tháng 7 năm 1971, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chổ ở: Tổ 8 KV3, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: Lớp 09/10; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông: Hoàng Văn B (Đã chết); con bà: Hà Thị H (Đã chết); anh chị em ruột: Có 10 người, Q là con thứ 06 trong gia đình; vợ: Ngô Thị Như T1, sinh năm: 1983, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Hà Công V, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1972, tại tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chổ ở: Tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/10; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông: Hà Công V1 (Đã chết); con bà: Lê Thị H1 (Đã chết); anh chị em ruột: Có 04 người, V là con đầu trong gia đình; vợ: Trần Thị H2, sinh năm: 1972, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, đến ngày 25/7/2023 được

chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Tòa án.

3. Lại Tấn H3, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1978, tại tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố I, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; tạm trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Lại Tấn C, sinh năm: 1945; con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1947; anh chị em ruột: Có 05 người, H3 là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Võ Thị T3, sinh năm: 1981, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Tòa án.

4. Lại Tấn H4, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1983, tại tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố I, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; con ông: Lại Tấn C, sinh năm: 1945; con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1947; anh chị em ruột: Có 05 người, H4 là con út trong gia đình; Vợ: Lê Thị H5, sinh năm: 1987, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T4 hoãn xuất cảnh từ ngày 08/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn L, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1983, tại tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên cảng hàng không Đ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T4 hoãn xuất cảnh từ cáo là Đảng viên Đ3 (Quyết định số 330-QĐ/ĐU ngày 19/6/2023 về việc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với đồng chí Nguyễn Văn L của Đảng ủy cảng hàng không Đ); con ông: Nguyễn Minh X, sinh năm: 1943; con bà: Trần Thị H6, sinh năm: 1951; anh chị em ruột: Có 02 người, L là con út trong gia đình; Vợ: Ngô Thị Cẩm A, sinh năm: 1984, con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được ngày 08/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Xuân T5, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1987, tại tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Ngô Xuân T6 (Đã chết); con bà: Hoàng Thị Tuyết N, sinh năm: 1965; anh chị em ruột: Có 03 người, T5 là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Huỳnh Thị Mai L1, sinh năm: 1986, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T4 hoãn xuất cảnh từ ngày 08/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Hoàng Văn P, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1969, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chổ ở: Tổ dân phố L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: Lớp 04/10; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông: Hoàng Văn B (Đã chết); con bà: Hà Thị H (Đã chết); anh chị em ruột: Có 10 người, P là con thứ năm trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T4 hoãn xuất cảnh từ ngày 08/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1983, tại tỉnh Quảng Nam; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chổ ở: Ấp P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Thợ xây; con ông: Nguyễn Văn L2 (Đã chết); con bà: Hoàng Thị Tuyết M, sinh năm: 1962; anh chị em ruột: Có 03 người, Đ là con cả trong gia đình; Vợ: Lê Thị Kim P1, sinh năm: 1983, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T4 hoãn xuất cảnh từ ngày 08/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lại Tấn H3: Ông Vũ Xuân H7 và ông Phạm Thanh T7 – Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số H đường T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ông H7, ông T7 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Tuyết N, sinh năm: 1965; địa chỉ: Tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bà N có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Sỹ Đ1, sinh năm: 1980; nơi ĐKHKTT: Tổ 1, KV1, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Thanh T8, sinh năm: 1966; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bà T8 có mặt.

3. Chị Đào Thị H8, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn D, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, một nhóm thợ xây gồm: Hoàng Văn Q, Hà Công V, Hoàng Văn P, Nguyễn Hồng Đ đang thi công ốp gạch vỉa hè trước nhà bà Hoàng Thị Tuyết N ở số A C thuộc tổ dân phố B P, phường B. Lúc này, Lại Tấn H3 nhà ở bên cạnh nói "Chừa lại cái mương nước để nước thoát ra ngoài", Ngô Xuân T5 là con trai bà N nói lại "Đất mi à?", rồi cả hai xảy ra cãi nhau. Nguyễn Văn L là con rể bà N thấy hai người cãi nhau nên xông vào dùng tay đánh vào bả vai trái của H3, hai bên xảy ra xô xát được mọi người can ngăn nên

H3 đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, H3 lấy một con dao cán gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 50cm, rộng khoảng 07cm quay lại để chém L. Thấy H3 cầm dao, Hoàng Văn Q ở gần đó kêu L bỏ chạy. Lại Tấn H3 đuổi theo chém L đến trước Công ty cổ phần K thì bị Hoàng Văn Q cầm một cây cuốc, Hà Công V, Nguyễn Hồng Đ, Hoàng Văn P mỗi người cầm một cây xẻng, cùng Nguyễn Văn L dùng tay không rượt đuổi đánh lại H3. V dùng xẻng và Q dùng cuốc đánh trúng vào đầu của H3 gây thương tích, chảy máu. H3 bỏ chạy, cả nhóm tiếp tục rượt đuổi về trước cửa nhà H3. Lúc này, Lại Tấn H4 là em trai của H3 đi xe máy đến, thấy H3 bị đánh liền nhặt một ống sắt hình tròn, dài khoảng 50cm xông vào đánh Q. Thấy vậy, L nhặt một cán cuốc bằng gỗ xông vào đánh H4 nhưng không gây thương tích. Lúc này, T5 nhặt 01 hòn đá, kích thước khoảng (04x03)cm ném trúng vào hông phải của H3. Vụ việc xảy ra tại khu vực ngã ba đường L giao với Chu Văn A1 thuộc địa phận tổ dân phố B P, phường B gây náo loạn tại khu dân cư, ảnh hưởng đến các phương tiện giao thông đi lại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự.

Hậu quả: Lại Tấn H3 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Đ, sau đó chuyển ra điều trị tại Bệnh viện T11 từ ngày 08/01/2023 đến ngày 10/01/2023.

Tại kết luận giám định số 69/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 18/4/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q kết luận tỷ lệ thương tổn cơ thể của Lại Tấn H3: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 05%. Tính chất gây thương tích: Các thương tích trên không nguy hiểm cho tính mạng.

Tại kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 30/3/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q kết luận: Không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video cần giám định gồm 01 File video có tên: Video 1.mp4, dung lượng: 5,36 MB, mã MD5: 795DA649314B2CFA3C463DB252F8E7C4 - Ký hiệu A1 và 01 File video có tên: video 2.mp4, dung lượng: 9,27 MB, mã MD5: C2EB16B3FD42591306D2943FB5ABC964 - Ký hiệu A2.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 chiếc xẻng dài 148cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 31cm, cán dài 117cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc xẻng dài 160cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 30cm, cán dài 130cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc xẻng dài 145cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 31cm, cán dài 114cm, đã qua sử dụng; 01 USB hiệu KINGSTON DT101G2, dung lượng 4GB, màu tím. Bên trong chứa File1 mang tên "Video1" thời gian từ 12 giờ 05 phút đến 12 giờ 07 phút ngày 08/01/2023 dung lượng 5497KB và File2 mang tên "Video2" thời gian từ 12 giờ 05 phút đến 12 giờ 06 phút ngày 08/01/2023 dung lượng 9502KB, kèm theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị can Hoàng Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho Lại Tấn H3 25.000.000 đồng và gia đình bị cáo Hà Công V đã bồi thường thiệt hại cho cho Lại Tấn H3 25.000.000 đồng, Lại Tấn H3 không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSĐH-TA ngày 19 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho các bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Văn Q: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; đã đóng góp trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận; hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hà Công V: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; đã đóng góp trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận; hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Lại Tấn H3: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt, bố là ông Lại Tấn C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; bố bị cáo được chứng nhận hưởng chính sách như thương binh thương tật hạng 4/4 (23%); mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Lại Tấn H4: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt, bố là ông Lại Tấn C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; bố bị cáo được chứng nhận hưởng chính sách như thương binh thương tật hạng 4/4 (23%); mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Văn L: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác: Năm 2003 được Sư đoàn C1 thuộc quân chủng Phòng Không K tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được Ban tặng Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đ2

và phong trào thanh niên năm 2010; được Ban Chấp hành Đảng bộ Cảng hàng không Đồng Hới tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; được Tổng công ty H9 tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2020; có mẹ được Bộ L4 là người có công với cách mạng và được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; có bố được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và được Ban Đ3 tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; đã đóng góp trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận; đã hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Ngô Xuân T5: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; đã đóng góp trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận; hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hoàng Văn P: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; bị cáo đã ủng hộ, tài trợ lũ lụt năm 2020 và tài trợ cho hoạt động phòng chống dịch covid 19 năm 2020 được MTTQVN phường B xác nhận nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Hồng Đ: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; bị cáo đã hỗ trợ nông dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai năm 2021 được xác nhận; đã ủng hộ, tài trợ lũ lụt năm 2020 và tài trợ cho hoạt động phòng chống dịch covid 19 năm 2020 được MTTQVN phường B xác nhận nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX :

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật TTHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật TTHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Công V từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 06 tháng (Hai năm

sáu tháng) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật TTHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lại Tấn H3 từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

Trả tự do cho các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3 tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam một tội phạm khác.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lại Tấn H4 từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng).

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T9 từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng).

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng).

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đại từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng).

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt tiền Nguyễn Văn L từ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc xẻng dài 148cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 31cm, cán dài 117cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xẻng dài 160cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 30cm, cán dài 130cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xẻng dài 145cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 31cm, cán dài 114cm, đã qua sử dụng.

c) Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để được trở về giúp đở gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người bào chữa cho bị cáo Lại Tấn H3 là Luật sư Vũ Xuân H7, ông Phạm Thanh T7 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo H3 cũng đề nghị tự bào chữa và không yêu cầu Luật sư bào chữa cho mình nữa. Đối với người bào chữa cho bị cáo Hà Công V là Luật sư Diệp Kiến T10, trước khi mở phiên tòa đã có đơn từ chối bào chữa, tại phiên tòa bị cáo V cũng đề nghị được tự bào chữa và không yêu cầu Luật sư bào chữa cho mình. Người làm chứng vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của những người bào chữa của bị cáo Lại Tấn H3 và người làm chứng không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người bào chữa cho bị cáo Lại Tấn H3; người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 08/01/2023, tại ngã ba đường L giao nhau với đường C thuộc tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ có hành vi to tiếng, dùng dao, xẻng, cuốc, tuýp sắt, đá là hung khí rượt đuổi, đánh chém nhau gây náo loạn, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại khu vực tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ.

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ

và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ phải chịu trách nhiệm về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy, chỉ vì lời qua tiếng lại, mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dùng hung khí, vũ khí để uy hiếp và dùng chân tay trực tiếp tấn công đối phương, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, đến các quy tắc sinh hoạt ở nơi công cộng vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử trong cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân nơi xảy ra tội phạm; các bị cáo đã sử dụng hung khí dễ gây nguy hại đến sức khỏe cho người khác, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã được thể hiện bằng lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, do đó phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng do bản chất nóng nảy, không kiềm chế bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng cũng chỉ là bột phát, bị kích động lẫn nhau không có tổ chức sắp xếp phân công cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có sự chuẩn bị từ trước song hành vi của các bị cáo tham gia đều rất tích cực. Vì vậy căn cứ vào từng hành vi, mức độ tham gia của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng hành vi của các bị cáo.

[5.1] Đối với hành vi của Hoàng Văn Q dùng cuốc, Hà Công V dùng xẻng là hung khí nguy hiểm đuổi trên đường và đánh Lại Tấn H3 gây nên thương tích là 05%, Hành vi của Hoàng Văn Q, Hà Công V đủ các yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[5.2] Đối với Lại Tấn Hoàn, do mâu thuẫn không đáng có mà H3 đã dùng một con dao dài 50cm bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm để rượt, đuổi Nguyễn Văn L và nhóm thợ xây trên đường phố. Hành vi của Lại Tấn H3 đủ các yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[5.3] Đối với Lại Tấn Hảo, vì thấy anh trai mình bị đánh nên H4 đã nhặt một thanh kim loại hình trụ tròn, dài 50cm, là hung khí nguy hiểm để xông vào đánh nhóm thợ xây thì trúng vào người Hoàng Văn Q. Hoàng Văn Q không bị thương tích, không có đơn yêu cầu giám định thương tích nhưng hành vi của Lại Tấn H4 đã đủ các yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[5.4] Đối với Nguyễn Văn L, là người cầm cán cuốc cùng nhóm thợ xây đánh Lại Tấn H3 và Lại Tấn H4. Lại Tấn H4 không bị thương tích, không có đơn

yêu cầu giám định thương tích nhưng hành vi của Nguyễn Văn L đã đủ các yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[5.5] Đối với Ngô Xuân T5, là đối tượng cãi nhau với Lại Tấn Hoàn. Thấy H3 xông vào để chém Nguyễn Văn L là anh rể mình nên T5 đã nhặt đá ném trúng hông phải của Lại Tấn H3 gây nên vết bầm tím. Hành vi của Ngô Xuân T5 đã đủ các yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[5.5] Đối với Nguyễn Hồng Đ, Hoàng Văn P là hai người thợ xây, tuy không có mâu thuẫn với Lại Tấn Hoàn nhưng đã cầm xẻng rượt đuổi đánh Lại Tấn H3 trên đường phố. Mặc dù chưa đánh gây thương tích nhưng hành vi của các đối tượng đã gây náo loạn khu vực dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Hành vi của Nguyễn Hồng Đ, Hoàng Văn P đã đủ các yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.1] Về nhân thân: Đa số các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[6.2] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Hoàng Văn Q: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; đã đóng góp trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận; hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hà Công V: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; đã đóng góp trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận; hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Lại Tấn H3: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt. Có bố là ông Lại Tấn C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba và được chứng nhận hưởng chính sách như thương binh thương tật hạng 4/4 (23%); mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Lại Tấn H4: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt. Có bố là ông Lại Tấn C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba và được chứng nhận hưởng chính sách như thương binh thương tật hạng 4/4 (23%); mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Văn L: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác: Năm 2003 được Sư đoàn C1 thuộc quân chủng Phòng Không K tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Được Ban chấp hành Đoàn thành niên Tổng công ty tặng Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đ2 và phong trào thanh niên năm 2010; Ban Chấp hành Đảng bộ Cảng hàng không Đồng Hới tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; Tổng công ty H9 tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2020; mẹ bị cáo bà Trần Thị H6 được Bộ L4 là người có công với cách mạng và được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; bố là ông Nguyễn Minh X được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và được Ban Đ3 tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; bị cáo có đóng góp trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận; hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Ngô Xuân T5: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; bị cáo có đóng góp trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận và hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B, thành phố Đ xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hoàng Văn P: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; bị cáo đã ủng hộ, tài trợ lũ lụt năm 2020 và tài trợ cho hoạt động phòng chống dịch covid 19 năm 2020 được MTTQVN phường B xác nhận nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Hồng Đ: Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lý lịch nhân thân tốt; bị cáo đã hỗ trợ nông dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai năm 2021 được xác nhận; đã ủng hộ, tài trợ lũ lụt năm 2020 và tài trợ cho hoạt động phòng chống dịch covid 19 năm 2020 được MTTQVN phường B xác nhận nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7.1] Các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, lần phạm tội này là sự bồng bột nhất thời. Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[7.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt áp dụng. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[8] *Về trách nhiệm dân* sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Hoàng Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho Lại Tấn H3 25.000.000 đồng và gia đình bị cáo Hà Công V đã bồi thường thiệt hại cho cho Lại Tấn H3 25.000.000 đồng, Lại Tấn H3 không có yêu cầu gì thêm và đã có quyết định đình chỉ đối với các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V về tội "Cố ý gây thương tích", nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

**** Tịch thu tiêu huỷ :***

- 01 (một) chiếc xẻng dài 148cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 31cm, cán dài 117cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xẻng dài 160cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 30cm, cán dài 130cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xẻng dài 145cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 31cm, cán dài 114cm, đã qua sử dụng.

[9] Các nhận định khác :

- Hoàng Văn Q dùng cuốc, Hà Công V dùng xẻng là hung khí nguy hiểm để rượt đuổi trên đường và đánh Lại Tấn H3 gây nên thương tích là 05%. Hành vi của Hoàng Văn Q, Hà Công V đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS và tội "Gây rối trật tự công cộng"quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Quá trình điều tra, ngày 15/8/2023, Lại Tấn H3 đã làm đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự Cố ý gây thương tích, xảy ra tại tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đề nghị đình chỉ điều tra bị can đối với Hà Công V và Hoàng Văn Q. Việc bị cáo Lại Tấn H3 làm đơn xin rút đơn yêu cầu Khởi tố vụ án hình sự Cố ý gây thương tích, đề nghị đình

chỉ điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc, xúi giục, cưỡng bức gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 17/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đ đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự các số 03, 04 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 04, 05 đối với Hà Công V và Hoàng Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Văn L có hành vi dùng tay đánh vào vùng vai Lại Tấn H3 và dùng gậy đánh vào người Lại Tấn H4 nhưng không gây thương tích. Lĩnh không bàn bạc, thống nhất từ trước với Hà Công V, Hoàng Văn Q về việc đánh Lại Tấn H3, Lại Tấn H4 nên hành vi của Nguyễn Văn L là "Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021. Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng.

- Đối với Lại Tấn Hảo, bị can thấy anh trai bị đánh nên dùng thanh kim loại đánh trúng vào người Hoàng Văn Q nhưng không gây thương tích. Q từ chối giám định nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lại Tấn Hảo. Hành vi của Lại Tấn H4 là "Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021. Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Tấn H4 bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng.

- Đối với Ngô Xuân T5, bị cáo không bàn bạc, thống nhất từ trước với Hà Công V, Hoàng Văn Q về việc đánh Lại Tấn H3. T5 dùng đá ném gây nên vết bầm tím trên cơ thể Lại Tấn H3, không có tỷ lệ thương tích nên hành vi của Ngô Xuân T5 là "Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021. Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Xuân T5 bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở các đối tượng trên trong việc phòng chống tội phạm.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới về tội danh, mức hình phạt phù hợp với các nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P, Nguyễn Hồng Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật TTHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.1.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/10/2023.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật TTHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.2.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Công V 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/10/2023.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật TTHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.3.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lại Tấn H3 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/10/2023.

Trả tự do cho các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3 tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam một tội phạm khác.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.4.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lại Tấn H4 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/10/2023.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.5.1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Xuân T5 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/10/2023.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.6.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/10/2023.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.7.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/10/2023.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2.8.1. Về hình phạt: Xử phạt tiền Nguyễn Văn L 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Hà Công V, Ngô Xuân T5 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lại Tấn H3, Lại Tấn H4 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn P cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế y đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

**** Tịch thu tiêu huỷ :***

- 01 (một) chiếc xẻng dài 148cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 31cm, cán dài 117cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xẻng dài 160cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 30cm, cán dài 130cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xẻng dài 145cm, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 31cm, cán dài 114cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Công V, Lại Tấn H3, Lại Tấn H4, Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T5, Hoàng Văn P và Nguyễn Hồng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/10/2023) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp QB;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh